

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-7-2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thành Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Hoàng Đình Mùi;

- Bà Trần Thanh Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:**  
Ông Ngô Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 97/2022/TB-TA ngày 06/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Ch**, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt - Có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt không có lý do”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị **Bùi Thị Ch** vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn khởi kiện và bản tự khai, chị **Ch** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Thanh S** đăng ký kết hôn ngày 01/3/1999 tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị và anh **S** chung sống tại Thôn C, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong cuộc sống chung Chị **Ch** và anh **S** phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **S** chơi bời, cờ bạc anh **S** còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị **Ch** xác định không còn tình cảm với anh **S**, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị **Ch** ly hôn với anh **S**.

Về con chung: Chị **Ch** xác định có hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Thanh S không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 14/6/2022, trưởng thôn Hùng Thịnh (trước là thôn Cao Phụng), xã C, huyện V, cho biết: Chị Ch và anh S trong quá trình chung sống tại Thôn C, xã C nhiều lần xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nguyên nhân do anh S thường xuyên uống rượu, đánh bạc, chính quyền, thôn đã tiến hành hòa giải nhiều lần, nhưng không có kết quả. Hiện nay anh S đi làm thuê ở Bắc Ninh, anh S đã biết việc chị Ch xin ly hôn, Tòa án gửi Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập và các văn bản khác về thôn ông Sửu đã thông báo cho anh S được biết nhưng anh S có ý kiến không đồng ý ly hôn nên không đến Tòa án, việc chị Ch xin ly hôn thì tự giải quyết. Chị Ch và anh S có 02 con chung hiện nay đã trưởng thành trên 18 tuổi.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ, hòa giải hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nguyên đơn có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho chị Ch được ly hôn với anh S. Về án phí dân sự sơ thẩm chị Ch phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh S có hộ khẩu thường trú tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa anh Nguyễn Thanh S vẫn vắng mặt không có lý do, chị Bùi Thị Ch không yêu cầu hoãn phiên tòa và đã có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được

triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Thanh S và nguyên đơn Chị Bùi Thị Ch.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Thanh S kết hôn tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Chị Ch trình bày do anh S chơi bời, cờ bạc còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, gia đình, thôn đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị Ch và anh S thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Ch phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Ch và anh S có 02 con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000đồng.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Bùi Thị Ch được ly hôn anh Nguyễn Thanh S.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2021/0000908 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V tỉnh Yên Bái, chị Ch đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ch và anh Nguyễn Thanh S có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- CC.THADS huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thành Long**